

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Trần Thị Quế Anh

+ Bà Dương Thị Lan Anh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, tên gọi khác: không, sinh ngày 12/3/1991, tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ dân phố B 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: không xác định được; Con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1968; Vợ là: Hoàng Thị L, sinh năm 1998; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2024, đến ngày 18/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại tại tổ dân phố B 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Hoàng Văn Ng, tên gọi khác: không, sinh ngày 08/12/2001, tại thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn Đ 1, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố B 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn Ch, sinh năm 1974; Con bà: Lương Thị S, sinh năm 1975, hiện đều trú tại xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2024, đến ngày 18/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại tại thôn Đ 1, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Mạnh H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố B 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Chị Lý Thùy Ng, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
3. Chị Ngô Thảo Ng, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
4. Anh Tạ Hải L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố B 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
5. Anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
6. Chị Đinh Thị Hà Kh, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố B 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
7. Anh Hà Tuấn A, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
8. Anh Vàng Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn K3, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
9. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
10. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
11. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn B 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
12. Anh Cao Văn C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
13. Chị Trần Thị Thu G, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn N B, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
14. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
15. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn S B, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
16. Anh Nông Mạnh C, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt
17. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 1B, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 07 tháng 03 năm 2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiếp nhận đơn tố giác tội phạm của công dân tố cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi cho vay lãi nặng. Vào hồi 09 giờ 15 phút, ngày 08/3/2024, lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiến hành lập biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991 vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1998 tại tổ dân phố B 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nhà có treo biển hiệu quảng cáo “*T L, mua bán xe máy, ô tô cũ, cho thuê xe tự lái và có lái, tư vấn tài chính, số điện thoại 0985851199*”. Quá trình khám xét thu giữ được một số đồ vật, tài sản liên quan đến việc cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự. Nguyễn Văn Đ

khai từ năm 2020 Đ làm nghề kinh doanh Mua bán xe máy, ô tô cũ; cho thuê xe tự lái và dịch vụ tư vấn tài chính trên địa bàn huyện B, có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 12F8002105, đăng ký lần đầu ngày 08/9/2020, tên hộ kinh doanh T L, địa điểm tại nhà bà Nguyễn Thị H, số 06, đường Phố Mới, tổ dân phố B 1, thị trấn B, huyện B. Cuối năm 2022 Hoàng Văn Ng đến làm việc tại nhà Đ. Do Ng là em vợ của Đ nên chỉ nuôi ăn, ở tại nhà Đ, thỉnh thoảng Đ cho Ng ít tiền tiêu vặt. Khi cho các cá nhân vay tiền thì thông qua bằng hình thức người vay viết giấy vay mượn tiền, viết giấy mua bán xe máy, ô tô, cầm cố giấy tờ đăng ký xe, giấy tờ tùy thân và giấy tờ khác đưa cho Đ giữ. Đối với những người quen biết thì Đ cho vay bằng hình thức thỏa thuận miệng. Việc trả tiền lãi, tiền gốc được thực hiện giao dịch chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của các bị cáo và trả bằng tiền mặt. Lợi dụng việc kinh doanh dịch vụ tư vấn tài chính Nguyễn Văn Đ cho nhiều người dân sinh sống và làm việc trên địa bàn huyện B và một số huyện lân cận trên địa bàn tỉnh Lào Cai vay tiền. Được là người trực tiếp cho vay tiền, còn Ng là người theo dõi đơn đốc thu nợ và lãi sau đó chuyển lại cho Đ. Trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến ngày 08 tháng 3 năm 2024 Đ và Ng đã cho tổng số 17 người/21 giao dịch, việc cho vay với lãi suất cao từ 3.000đ/1 triệu/1 ngày đến 5.000đ/1 triệu/1 ngày. Tổng số tiền Đ cho vay là 258.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi thu được là 395.660.000 đồng, trong đó tiền lãi thu lời bất chính cao hơn 20%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (từ 103%/năm đến 229%/năm, gấp mức lãi suất tối đa quy định trong Bộ luật dân sự từ 5,2 lần đến 11,45 lần) số tiền là 340.157.533 đồng cụ thể như sau:

1. Ngày 25/12/2020 Đ cho Hà Mạnh H, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố B 3, thị trấn B, huyện B vay số tiền là 10.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày (lãi suất 104%/năm). H đã trả cho Đ tổng số tiền lãi là 33.300.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 5,2) lần là 26.889.041 đồng.

2. Ngày 20/5/2023 Đ cho Lý Thùy Ng sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố N1, thị trấn B, huyện B vay số tiền là 10.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (lãi suất 177%/năm). Ng đã trả cho Đ tiền lãi đến ngày 20/6/2023 với số tiền là 1.500.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 8,85) lần là 1.330.137 đồng.

Đến ngày 20/6/2023 Ng vay tiếp của Đ 10.000.000 đồng cộng với số tiền 10.000.000 đồng Ng vẫn còn nợ Đ trước đó, tổng số tiền gốc vay là 20.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (lãi suất 143%/năm). Ng đã trả cho Đ tổng số tiền lãi là 20.550.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 7,15) lần là 17.678.767 đồng.

3. Ngày 08/7/2022 Đ cho Ngô Thảo Ng, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố N1, thị trấn B, huyện B vay số tiền là 20.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày (lãi suất 171%/năm). Ng đã trả cho Đ tổng số tiền lãi là 57.000.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 8,55) lần là 50.315.068 đồng.

4. Ngày 01/6/2022 Đ cho Tạ Hải L, sinh năm 1990, nơi ở hiện tại tổ dân phố B 1, thị trấn B, huyện B vay với số tiền là 10.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố

tài sản, lãi suất 5.000 đồng/1triệu/1ngày (lãi suất 163%/năm), L đã trả cho Đ Tổng số tiền lãi là 13.500.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 8,15) lần là 11.839.726 đồng.

5. Ngày 13/9/2023 Đ cho Vũ Mạnh C, sinh năm 1993, nơi ở hiện tại tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B vay với số tiền là 5.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 5.000 đồng/1triệu/1ngày (lãi suất 155%/năm), C đã trả cho Đ tổng số tiền lãi 3.750.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 7,75) lần là 3.265.068 đồng.

6. Ngày 16/01/2024 Đ cho Đinh Thị Hà Kh, sinh năm 1988, nơi ở hiện tại tổ dân phố B 3, thị trấn B, huyện B vay số tiền là 3.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 5.000 đồng/1triệu/1ngày (lãi suất 185%/năm), Kh đã trả cho Đ tổng số tiền lãi 670.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 9,25) lần là 597.671 đồng.

7. Ngày 09/12/2022 Đ cho Hà Tuấn A, sinh năm 1983, nơi ở hiện tại tại tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B vay với số tiền là 15.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 5.000 đồng/1triệu/1ngày (lãi suất 130%/năm), Tuấn A đã trả cho Đ tổng số tiền lãi là 24.400.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 6,5) lần là 20.660.274 đồng.

8. Ngày 28/10/2022 Đ cho Vàng Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn K3, xã N, huyện B vay:

+ *Lần 1*: Số tiền là 10.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 3.000 đồng/1triệu/1ngày (lãi suất 110%/năm), H đã trả cho Đ tổng số tiền lãi là 14.400.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 5,5) lần là 11.775.342 đồng.

+ *Lần 2*: Ngày 01/8/2023 Đ cho H vay với số tiền là 10.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 3.000 đồng/1triệu/1ngày (lãi suất 110%/năm), H đã trả cho Đ tổng số tiền lãi là 6.300.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 5,5) lần là 5.154.795 đồng.

+ *Lần 3*: Ngày 02/11/2023 Đ cho H vay với số tiền là 10.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 3.000 đồng/1triệu/1ngày (lãi suất 103%/năm), H đã trả cho Đ tổng số tiền lãi 3.600.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 5,15) lần là 2.904.110 đồng.

9. Ngày 03/10/2022 Đ cho Ngô Văn H, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã T, huyện B vay số tiền là 10.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 4.000 đồng/1triệu/1ngày (lãi suất 126%/năm), H đã trả cho Đ tổng số tiền lãi là 18.000.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 6,3) lần là 15.139.726 đồng.

10. Ngày 01/4/2022 Đ cho Phạm Thị H, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B vay số tiền là 20.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 5.000 đồng/1triệu/1ngày (lãi suất 170%/năm), H đã trả cho Đ tổng số tiền lãi là 66.000.000 đồng, Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 8,5) lần là 58.252.055 đồng.

11. Ngày 03/9/2023 Đ cho Phạm Văn H, sinh năm 1992, trú tại thôn B 1, xã B, huyện B vay số tiền là 50.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 4.000 đồng/1triệu/1ngày (lãi suất 138%/năm). H đã trả cho Đ tổng số tiền lãi là 35.450.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 6,9) lần là 30.326.712 đồng.

12. Ngày 03/02/2023 Đ cho Cao Văn C, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai vay:

+ *Lần 1*: Số tiền là 10.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 5.000 đồng/1triệu/1ngày (lãi suất 183%/năm). C đã trả cho Đ tổng số tiền lãi là 3.350.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 9,15) lần là 2.982.877 đồng.

+ *Lần 2*: Ngày 11/4/202 Đ cho C vay số tiền là 15.000.000 đồng, cộng với 10.000.000 đồng vay lần trước tổng là 25.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 4.000 đồng/1triệu/1ngày (lãi suất 146%/năm). C đã trả cho Đ tổng số tiền lãi là 17.200.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 7,3) lần là 14.843.836 đồng.

13. Ngày 08/6/202 Đ cho Trần Thị Thu G, sinh năm 1975, trú tại thôn N B, xã N, huyện B vay số tiền là 10.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 3.000 đồng/1triệu/1ngày (lãi suất 120%/năm). G đã trả cho Đ tổng số tiền lãi là 9.000.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 6) lần là 7.498.630 đồng.

14. Ngày 28/4/2022 Đ cho Nguyễn Thanh H sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B vay số tiền là 10.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 3.000 đồng/1triệu/1ngày (lãi suất 132%/năm). H đã trả cho Đ tổng số tiền lãi là 24.680.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 6,6) lần là 20.953.973 đồng.

15. Ngày 21/12/2023 Đ cho Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, trú tại thôn S B, xã N, huyện B vay số tiền là 5.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 5.000 đồng/1triệu/1ngày (lãi suất 229%/năm). H đã trả cho Đ tổng số tiền lãi là 2.450.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 11,45) lần là 2.236.301 đồng.

16. Ngày 24/5/2022 Đ cho Nông Mạnh C, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã T, huyện B vay số tiền là 5.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản, lãi suất 3.000 đồng/1triệu/1ngày (lãi suất 141%/năm). C đã trả cho Đ tổng số tiền lãi là 12.600.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 7,05) lần là 10.808.219 đồng.

17. Ngày 23/7/2022 Đ cho Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1993, trú tại Tổ 1B, phường K, thành phố L vay số tiền là 10.000.000 đồng, dưới hình thức không cầm cố tài sản (lãi suất là 172%/năm). H đã trả cho Đ tổng số tiền lãi là 27.960.000 đồng. Trong đó tiền thu lời bất chính cao hơn 20%/năm (gấp 8,6) lần là 24.705.205 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-BH, ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn

Ng về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai thực hành quyền công tố và Kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn Ng phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự. Trong đó:

Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 2 Điều 201; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58, Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng

Áp dụng Khoản 2 Điều 201; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ng từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại Iphone XS, lắp sim Vieettel (được niêm phong theo quy định).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của Hoàng Văn Ng 01 điện thoại Iphone XS (được niêm phong theo quy định).

- Truy thu số tiền 55.502.467 đồng (số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm) của Nguyễn Văn Đ để tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của Nguyễn Văn Đ được số tiền cho vay Đ đã thu về tổng cộng là 258.000.000 đồng để tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu lưu trữ trong hồ sơ vụ án: Các giấy vay tiền đều đã ghi tên người vay; các bản sao CCCD; biên bản trả góp; Các giấy mua bán xe; hợp đồng mua bán xe, giấy mượn xe; Bản sao sổ hộ khẩu gia đình (từ BL số 1241- 1382 BL).

- Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại Nokia 8800e-1, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 02 thẻ ngân hàng ATM có dãy số 9704 4904 3232 7388 và số 9704 0510 4468 1297 của Nguyễn Văn Đ;

- + 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 12F8002105, tên hộ kinh doanh "TUẤN LUYẾN", đại diện hộ gia đình là Nguyễn Văn Đ.

- Trả lại cho Hoàng Văn Ng 01 thẻ ngân hàng LienVietPostBank ATM có dãy số 9704490900383533, 01 thẻ ngân hàng MB ATM có dãy số 9704222009563974 của Hoàng Văn Ng;

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 135, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 1.994.297 đồng (Một triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng) trong tài khoản số 14710000870053 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Lào Cai của Hoàng Văn V trả lại cho chủ tài khoản Hoàng Văn V sử dụng

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 136, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 1.335.562 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng) trong tài khoản số 047848090001 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, chi nhánh Lào Cai của Hoàng Văn V. Cần tiếp tục tạm giữ số tiền 1.335.562 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án của Đ.

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 137, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 47,730,297 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng) trong tài khoản số 1000007061595995 tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Hà của Hoàng Văn V. Cần tiếp tục tạm giữ số tiền 47,730,297 đồng, để đảm bảo cho việc thi hành án của Đ.

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 138, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 62.802.353 đồng (Sáu mươi hai triệu tám trăm linh hai nghìn ba trăm năm mươi ba đồng) trong tài khoản số 8806231017126 tại Ngân hàng Agribank, chi nhánh huyện Bắc Hà của Hoàng Văn V. Cần tiếp tục tạm giữ số tiền 62.802.353 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án của Đ.

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 139, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 4.735.743 đồng (Bốn triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng) trong tài khoản số 0828216219 tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), chi nhánh Lào Cai của Hoàng Văn Ng. Cần tiếp tục tạm giữ số tiền 4.735.743 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án của Đ.

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 140, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 22.960.568 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng) trong tài khoản số 052833510001 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, chi nhánh Lào Cai của Hoàng Văn Ng. Cần tiếp tục tạm giữ số tiền 22.960.568 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án của Đ.

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 141, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 3,784,445 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng) trong tài khoản số 1000007061354866 tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Hà của Nguyễn Văn Đ. Cần tiếp tục tạm giữ số tiền 3,784,445 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 142, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 9.202.059 đồng (Chín triệu hai trăm linh hai nghìn không trăm năm mươi chín đồng) trong tài khoản số 8806236788888 tại Ngân hàng Agribank, chi nhánh huyện Bắc Hà của Nguyễn Văn Đ. Cần tiếp tục tạm giữ số tiền 9.202.059 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Công an huyện Bắc Hà, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến tháng 03 năm 2024 bị cáo Đ đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất cao từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/1 triệu/ 1 ngày (tương đương từ 103%/năm đến 229%/năm) cao gấp 5,2 lần đến 11,45 lần so với mức lãi suất cho phép theo quy định của Bộ luật dân sự. Cụ thể bị cáo Đ đã cho 17 người gồm: Hà Mạnh H; Lý Thùy Ng, Ngô Thảo Ng, Tạ Hải L, Vũ Mạnh C, Đinh Thị Hà Kh, Hà Anh T, Vàng Văn H, Ngô Văn H, Phạm Thị H, Phạm Văn H, Cao Văn C, Trần Thị Thu G, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị H, Nông Mạnh C, Nguyễn Thị Thanh H vay với tổng số tiền là 258.000.000 đồng, đã thu được tổng số tiền lãi là 395.660.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 340.157.533 đồng. Từ cuối năm 2022 bị cáo Ng đã trực tiếp giúp sức cho Đ trong việc thu tiền lãi tổng cộng 12/17 cá nhân vay tiền với tổng số tiền lãi Ng đã thu về cho Đ là 298.500.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính cho Đ là 257.502.493 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn Ng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật, các bị cáo biết rõ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn kiếm lời bất chính nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đánh giá vai trò của từng bị cáo để có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn Đ là người bỏ tiền ra mở cửa hàng và đăng ký kinh doanh tên ngành nghề kinh doanh là mua bán xe máy, ô tô cũ, cho thuê xe tự lái và dịch vụ tư vấn tài chính. Tuy nhiên, Đ đã không thực hiện theo đúng quy định của giấy phép đăng ký kinh doanh mà lại cho vay lãi suất cao để kiếm lời, Đ là người trực tiếp cho

các cá nhân vay tiền và sử dụng phần mềm trên trang website ICASH.PRO, điện thoại di động để quản lý, theo dõi hoạt động cho vay nặng lãi. Vì vậy, Nguyễn Văn Được phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án.

Đối với Hoàng Văn Ng đã tham gia tích cực với vai trò là người thực hành giúp sức cho Đ trong việc theo dõi, đôn đốc việc thu gốc, thu lãi và giao nộp lại cho Đ. Vì vậy, bị cáo Hoàng Văn Ng phải chịu trách nhiệm đồng phạm sau bị cáo Đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải xét xử nghiêm minh trước pháp luật nhằm dẫn dắt, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thu lời bất chính 03 lần từ 30.000.000 đồng trở lên. Do vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn Ng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo Đ có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ già bị khuyết tật (bị câm), con còn nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã tích cực ủng hộ đồng bào bị thiệt hại sau cơn bão số 3 thông qua Mặt trận Tổ Quốc huyện Bắc Hà với số tiền là 1.000.000 đồng. Bị cáo Ng đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có nơi cư trú rõ ràng. Trước khi phạm tội các bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, phạm tội ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng gì, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về các vấn đề có liên quan trong vụ án:

- Đối với Hoàng Văn V là người đã cho Đ mượn thông tin cá nhân để mở 03 tài khoản, V không biết Đ thực hiện hành vi phạm tội, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với V là phù hợp.

- Đối với giao định cho vay của Đ từ năm 2020 đến tháng 3 năm 2024 Được còn cho một số cá nhân khác gồm: Lê Ngọc A; Đinh Hồng Q, Vàng Thị Nh, Phạm Ngọc A, Vàng Thị L, Nguyễn Thị L, Bùi Sỹ T, Nguyễn Thế Đ, Đỗ Hồng H, Hà Mạnh H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Thanh H và Vàng Văn H vay tiền với mức lãi suất cao hơn mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự từ 2,55 đến 4,72 lần. Tuy nhiên, mức lãi suất Đ cho những người vay trên đều dưới 05 lần mức lãi suất cao nhất quy

định trong Bộ luật dân sự, nên những lần cho vay này của Đ đều chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ và tài liệu có liên quan của những lần cho vay này đến UBND huyện Bắc Hà đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với một số giao dịch cho vay khác của Đ, Cơ quan điều tra không xác định được tên, địa chỉ và những người vay không có mặt tại địa phương, nên không triệu tập làm việc được. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý trước trong vụ án này.

[7]. Về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là chủ cửa hàng cầm đồ đã cùng Hoàng Văn Ng cho 17 người vay với số tiền cho vay số tiền là 258.000.000 đồng, theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định tối đa 20%/năm thì các bị cáo đã cho vay theo lãi suất cao (từ 103%/năm đến 229%/năm), cao gấp 5,2 lần đến 11,45 lần so với mức lãi xuất cho phép theo quy định của Bộ luật dân sự, đã thu được tổng số tiền lãi là 395.660.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính vượt quá 20%/năm là 340.157. 533 đồng. Quá trình điều tra các bị cáo đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính vượt quá mức cho phép của Bộ luật dân sự cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau:

+ Ngày 10/4/2024 Nguyễn Văn Đ đã trả cho Hà Mạnh H số tiền lãi đã thu lợi bất chính là 26.890.000 đồng.

+ Ngày 12/4/2024 Nguyễn Văn Đ đã trả cho Ngô Thảo Ng số tiền lãi thu lợi bất chính là 50.316.000 đồng.

+ Ngày 16/4/2024 Nguyễn Văn Đ đã trả cho Lý Thùy Ng số tiền lãi đã thu lợi bất chính là 19.009.000 đồng.

+ Ngày 04/5/2024 Đ trả cho Tạ Hải L số tiền lãi thu lợi bất chính với số tiền là 11.840.000 đồng.

+ Ngày 15/4/2024 Nguyễn Văn Đ đã trả cho Đinh Thị Hà Kh số tiền lãi thu lợi bất chính là 598.000 đồng.

+ Ngày 02/4/2024 Nguyễn Văn Đ trả cho Trần Thị Thu G số tiền lãi thu lợi bất chính là 7.499.000 đồng.

+ Ngày 01/4/2024 Nguyễn Văn Đ đã trả cho Nguyễn Thanh H số tiền thu lợi bất chính là 20.954.000 đồng.

+ Ngày 02/4/2024 Nguyễn Văn Đ đã trả cho Ngô Văn H số tiền thu lợi bất chính là 15.140.000 đồng.

+ Ngày 01/4/2024 Nguyễn Văn Đ đã trả cho Nguyễn Thị H số tiền thu lợi bất chính là 2.237.000 đồng.

+ Ngày 03/4/2024 Nguyễn Văn Đ trả lại cho Phạm Thị H số tiền thu lợi bất chính là 58.253.000 đồng.

+ Ngày 10/5/2024 Nguyễn Văn Đ đã trả lại cho Vũ Mạnh C số tiền thu lợi bất chính là 3.266.000 đồng.

+ Ngày 04/4/2024 Nguyễn Văn Đ trả lại cho Nguyễn Thị Thanh H số tiền lãi thu lợi bất chính là 24.706.000 đồng.

+ Ngày 04/4/2024 Nguyễn Văn Đ đã trả lại cho Phạm Văn H số tiền lãi thu lợi bất chính là 30.327.000 đồng.

+ Ngày 03/4/2024 Nguyễn Văn Đ đã trả lại cho Vàng Văn H số tiền lãi thu lợi bất chính là 19.835.000 đồng.

+ Ngày 05/4/2024 Nguyễn Văn Đ đã trả lại cho Nông Mạnh C số tiền thu lợi bất chính là 10.809.000 đồng.

+ Ngày 19/4/2024 Nguyễn Văn Đ đã trả lại cho Hà Tuấn A số tiền thu lợi bất chính là 20.661.000 đồng.

+ Ngày 15/4/2024 Nguyễn Văn Đ đã trả lại cho Cao Văn C số tiền thu lợi bất chính là 17.827.000 đồng.

Xét thấy, việc bị cáo tự nguyện trả lại toàn bộ số tiền đã thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi liên quan là đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối số tiền gốc là 258.000.000 đồng Nguyễn Văn Đ cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vay, những người vay đã trả cho Đ số tiền gốc tổng cộng là 258.000.000 đồng, cụ thể: Anh Hà Mạnh H trả 10.000.000 đồng, chị Ngô Thảo Ng trả 20.000.000 đồng, chị Lý Thùy Ng trả 20.000.000 đồng, anh Tạ Hải L trả 10.000.000 đồng, chị Đinh Thị Hà Kh trả 3.000.000 đồng, chị Trần Thị Thu Gi trả 10.000.000 đồng, anh Nguyễn Thanh H trả 10.000.000 đồng, anh Ngô Văn H trả 10.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị H trả 5.000.000 đồng, chị Phạm Thị H trả 20.000.000 đồng, anh Vũ Mạnh C trả 5.000.000 đồng, anh Hà Tuấn A trả 15.000.000 đồng, anh Vàng Văn H trả 30.000.000 đồng, anh Phạm Văn H trả 50.000.000 đồng, anh Cao Văn C trả 25.000.000 đồng, anh Nông Mạnh C trả 5.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh H trả 10.000.000 đồng. Xét thấy, đây là công cụ phạm tội nên cần tuyên truy thu của Nguyễn Văn Đ để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 55.502.467 đồng Nguyễn Văn Đ thu lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm số tiền này không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm. Do đó, cũng cần tuyên truy thu để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone XS màu vàng, lắp sim Viettel số 0985085199 thu giữ của Nguyễn Văn Đ (được niêm phong theo quy định). Thu giữ của Hoàng Văn Ng: 01 điện thoại Iphone XS màu đen (được niêm phong theo quy định). Đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại Nokia 8800e-1 màu nâu, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho Đ. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 02 thẻ ngân hàng ATM có dãy số 9704 4904 3232 7388 và số 9704 0510 4468 1297 chủ thẻ là Nguyễn Văn Đ và 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 12F8002105, tên hộ kinh doanh "TUẤN LUYẾN", đại diện hộ gia đình là Nguyễn Văn Đ thu giữ của Đ. Thu giữ của Hoàng Văn Ng 01 thẻ ngân hàng LienVietPostBank ATM có dãy số 9704490900383533 và 01 thẻ ngân hàng MB

ATM có dãy số 9704222009563974 chủ thẻ là Hoàng Văn Ng. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ, nên tuyên trả cho các bị cáo Đ và Ng.

- Đối với 01 sổ tiết kiệm ngân hàng Agribank ,chi nhánh huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai mang tên Hoàng Thị L số tiền là 50.000.000 đồng và số tiền 80.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Đây là số tiền của bà Lương Thị S (mẹ đẻ của L gửi). Quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến vụ án. Cơ quan truy điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, xét thấy là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với các vật chứng gồm: Các giấy vay tiền in sẵn trên khổ giấy A4 đã ghi thông tin của người vay và số tiền vay; Các bản sao căn cước công dân, chứng minh thư; Bản sao sổ hộ khẩu gia đình của một số cá nhân vay tiền; Các giấy mua bán xe được in sẵn và đã điền thông tin của người vay tiền. Đây là vật chứng của vụ án đã được cơ quan truy tố đánh số bút lục từ số 1241 đến 1382 bút lục lưu trong hồ sơ vụ án, nên cần tuyên tịch thu và tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- Cơ quan điều tra còn thu giữ đối với các tài liệu như: Các căn cước công dân; giấy phép lái xe, đăng ký xe máy, thẻ đảng viên, quyết định điều động viên chức, sổ hộ khẩu gia đình (bản gốc). Đây là các giấy tờ cá nhân của những người liên quan khi vay tiền đã thế chấp. Quá trình điều tra, truy tố xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho các chủ sở hữu, xét thấy là phù hợp.

- Đối với Lệnh phong tỏa số135, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 1.994.297 đồng (Một triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng) trong tài khoản số 14710000870053 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Lào Cai của Hoàng Văn V. Đây là tài sản của cá nhân Hoàng Văn V không liên quan đến việc phạm tội của Đ và Ng, nên cần hủy bỏ lệnh phong tỏa trả lại cho chủ tài khoản Hoàng Văn V sử dụng.

- Đối với các lệnh phong tỏa gồm:

+ Lệnh phong tỏa tài khoản số 136, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 1.335.562 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng) trong tài khoản số 047848090001 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, chi nhánh Lào Cai của Hoàng Văn V.

+ Lệnh phong tỏa tài khoản số 137, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 47,730,297 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng) trong tài khoản số 1000007061595995 tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Hà của Hoàng Văn V.

+ Lệnh phong tỏa tài khoản số 138, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 62.802.353 đồng (Sáu mươi hai triệu tám trăm linh hai nghìn ba trăm năm mươi ba đồng) trong tài khoản số 8806231017126 tại Ngân hàng Agribank, chi nhánh huyện Bắc Hà của Hoàng Văn V.

+ Lệnh phong tỏa tài khoản số 139, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 4.735.743 đồng (Bốn triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng) trong tài khoản số 0828216219 tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) của Hoàng Văn Ng.

+ Lệnh phong tỏa tài khoản số 140, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 22.960.568 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng) trong tài khoản số 052833510001 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, chi nhánh Lào Cai của Hoàng Văn Ng.

+ Lệnh phong tỏa tài khoản số 141, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 3,784,445 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng) trong tài khoản số 1000007061354866 tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Hà của Nguyễn Văn Đ.

+ Lệnh phong tỏa tài khoản số 142, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 9.202.059 đồng (Chín triệu hai trăm linh hai nghìn không trăm năm mươi chín đồng) trong tài khoản số 8806236788888 tại Ngân hàng Agribank, chi nhánh huyện Bắc Hà của Nguyễn Văn Đ.

Toàn bộ số tiền trong các tài khoản số 047848090001 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, tài khoản số 1000007061595995 tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Hà; tài khoản số 8806231017126 tại Ngân hàng Agribank mang tên Hoàng Văn V và tài khoản số 0828216219 tại Ngân hàng TMCP Quân đội, tài khoản số 052833510001 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt mang tên Hoàng Văn Ng đều là tiền của Nguyễn Văn Đ. Do Đ mượn tên của Hoàng Văn V để mở tài khoản và sử dụng, số tiền trong tài khoản của Hoàng Văn Ng là do Ng đi thu lãi cho Đ. Do bị cáo Đ còn phải thi hành các khoản tiền nộp Ngân sách nhà nước nên cần hủy bỏ lệnh phong tỏa và sau khi hủy bỏ lệnh phong tỏa cần tiếp tục tạm giữ số tiền có trong các tài khoản trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9].Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí vụ án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn Ng phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 201; điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 201; điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo

Hoàng Văn Ng 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Văn Ng cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hình án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu của Nguyễn Văn Đ số tiền cho vay (công cụ phương tiện phạm tội) Được đã thu về tổng cộng là 258.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Truy thu số tiền 55.502.467 đồng (Năm mươi lăm triệu năm trăm linh hai nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng) (số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm) của Nguyễn Văn Đ để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước của Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại Iphone XS màu vàng, lắp sim Viettel số 0985085199 (được niêm phong theo quy định).

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước của Hoàng Văn Ng: 01 điện thoại Iphone XS màu đen (được niêm phong theo quy định).

- Tịch thu và tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án: Các giấy vay tiền in sẵn trên khổ giấy A4 đã ghi thông tin của người vay và số tiền vay; Các bản sao căn cước công dân, chứng minh thư; bản sao sổ hộ khẩu gia đình của một số cá nhân vay tiền; Các giấy mua bán xe được in sẵn và đã điền thông tin được đánh bút lục từ số 1241 đến 1382 (BL).

- Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại Nokia 8800e-1 màu nâu, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 02 thẻ ngân hàng ATM có dãy số 9704 4904 3232 7388 và số 9704 0510 4468 1297 mang tên Nguyễn Văn Đ ; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 12F8002105, đăng ký lần đầu ngày 08/9/2020, tên hộ kinh doanh "TUẤN LUYẾN", đại diện hộ gia đình là Nguyễn Văn Đ. Địa điểm tại nhà bà Nguyễn Thị H, số 06, đường Phố Mới, tổ dân phố Bắc Hà 1, thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Trả lại cho Hoàng Văn Ng 01 thẻ ngân hàng LienVietPostBank ATM có dãy số 970449090038353 và 01 thẻ ngân hàng MB ATM có dãy số: 9704222009563974 mang tên Hoàng Văn Ng.

(Vật chứng trên được cơ quan điều tra chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự theo biên bản bàn giao ngày 16 tháng 8 năm 2024).

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 135, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 1.994.297 đồng (Một triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng) trong tài khoản số 14710000870053 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Lào Cai của Hoàng Văn V trả lại cho chủ tài khoản Hoàng Văn V sử dụng

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 136, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 1.335.562 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng) trong tài khoản số 047848090001 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, chi nhánh Lào Cai của Hoàng Văn V. Sau khi hủy bỏ lệnh phong tỏa cần tiếp tục tạm giữ số tiền 1.335.562 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án của Đ.

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 137, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 47,730,297 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng) trong tài khoản số 1000007061595995 tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Hà của Hoàng Văn V. Sau khi hủy bỏ lệnh phong tỏa cần tiếp tục tạm giữ số tiền 47,730,297 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án của Đ.

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 138, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 62.802.353 đồng (Sáu mươi hai triệu tám trăm linh hai nghìn ba trăm năm mươi ba đồng) trong tài khoản số 8806231017126 tại Ngân hàng Agribank, chi nhánh huyện Bắc Hà của Hoàng Văn V. Sau khi hủy bỏ lệnh phong tỏa cần tiếp tục tạm giữ số tiền 62.802.353 đồng (Sáu mươi hai triệu tám trăm linh hai nghìn ba trăm năm mươi ba đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án của Đ.

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 139, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 4.735.743 đồng (Bốn triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng) trong tài khoản số 0828216219 tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), chi nhánh Lào Cai của Hoàng Văn Ng. Sau khi hủy bỏ lệnh phong tỏa cần tiếp tục tạm giữ số tiền 4.735.743 đồng (Bốn triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án của Đ.

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 140, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 22.960.568 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng) trong tài khoản số 052833510001 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, chi nhánh Lào Cai của Hoàng Văn Ng. Sau khi hủy bỏ lệnh phong tỏa cần tiếp tục tạm giữ số tiền 22.960.568 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án của Đ.

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 141, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 3,784,445 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng) trong tài khoản số

1000007061354866 tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Hà của Nguyễn Văn Đ. Sau khi hủy bỏ lệnh phong tỏa cần tiếp tục tạm giữ số tiền 3,784,445 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 142, ngày 08/3/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đối với số tiền 9.202.059 đồng (Chín triệu hai trăm linh hai nghìn không trăm năm mươi chín đồng) trong tài khoản số 8806236788888 tại Ngân hàng Agribank, chi nhánh huyện Bắc Hà của Nguyễn Văn Đ. Sau khi hủy bỏ lệnh phong tỏa cần tiếp tục tạm giữ số tiền 9.202.059 đồng (Chín triệu hai trăm linh hai nghìn không trăm năm mươi chín đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn Ng, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thọ